

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Biết vận dụng những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng một số tên riêng Việt Nam.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bút dạ đỏ và 3 tờ phiếu khổ to – mỗi tờ ghi 4 dòng của bài ca dao ở BT1 (bỏ qua 2 dòng đầu).

– Một bản đồ địa lí Việt Nam cỡ to (để GV treo trên bảng lớp) ; một vài bản đồ cỡ nhỏ (có tên các tỉnh, thành phố, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử) + mấy tờ phiếu khổ to kẻ bảng để HS các nhóm thi làm BT2.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ :

– Một HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ (quy tắc viết tên người, tên địa lí Việt Nam) trong tiết LTVC trước (tr.68, SGK). Viết 1 ví dụ về tên người, 1 ví dụ về tên địa lí để giải thích quy tắc.

– Hai HS làm bài trên bảng : 1 em viết tên em và địa chỉ của gia đình, em kia viết tên 1, 2 danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử ở tỉnh (hoặc thành phố) của em.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1

– GV nêu yêu cầu của bài : Bài ca dao sau có một số tên riêng viết không đúng quy tắc chính tả. Các em đọc bài, viết lại cho đúng các tên riêng đó.

– Một HS đọc nội dung BT1, đọc giải nghĩa từ *Long Thành* (ở cuối bài).

– Cả lớp đọc thầm lại bài ca dao, phát hiện những tên riêng viết không đúng, sửa lại trên VBT (hoặc viết lại những tên đó vào vở). GV phát phiếu cho 3 HS – mỗi em sẽ sửa chính tả cho một phần của bài ca dao.

– Ba HS làm bài trên phiếu dán kết quả làm bài trên bảng lớp, trình bày – đọc lần lượt từng dòng thơ, chỉ chữ cần sửa. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– HS sửa bài theo lời giải đúng : Hàng **Bồ**, Hàng **Bạc**, Hàng **Gai**, Hàng **Thiếu**, Hàng **Hài**, Mã **Vĩ**, Hàng **Giày**, Hàng **Cót**, Hàng **Máy**, Hàng **Đàn**, **Phúc Kiến**, Hàng **Than**, Hàng **Mã**, Hàng **Mắm**, Hàng **Ngang**, Hàng **Đông**, Hàng **Nón**, Hàng **Hòm**, Hàng **Đậu**, Hàng **Bông**, Hàng **Bè**, Hàng **Bát**, Hàng **Tre**, Hàng **Giấy**, Hàng **The**, Hàng **Gà**.

– GV lưu ý : Hàng **Hài** là tên cũ của một đoạn phố từ ngã tư Hàng **Trống** đến ngã tư **Phủ Doãn**. Đoạn phố này bây giờ thuộc phố **Hàng Bông**.

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài.

– GV treo bản đồ địa lí Việt Nam lên bảng lớp. Giải thích yêu cầu của bài. Trong trò chơi du lịch trên bản đồ này, các em phải thực hiện nhiệm vụ :

+ Tìm nhanh trên bản đồ tên các tỉnh / thành phố của nước ta – Viết lại các tên đó đúng chính tả.

+ Tìm nhanh trên bản đồ tên các danh lam thắng cảnh / di tích lịch sử của nước ta – Viết lại các tên đó.

– GV phát bản đồ, bút dạ, phiếu cho HS các nhóm thi làm bài.

– Sau thời gian quy định, đại diện các nhóm dán nhanh kết quả làm bài lên bảng lớp – trình bày. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận nhóm những nhà du lịch giỏi nhất – tìm được đúng, nhiều, nhanh tên các địa danh.

– HS viết bài vào vở hoặc VBT.

VD :	
TỈNH	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng Tây Bắc : Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hoà Bình. - Vùng Đông Bắc : Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh. - Vùng đồng bằng sông Hồng : Hải Dương, Hưng Yên, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình. - Vùng Bắc Trung Bộ : Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế. - Vùng Nam Trung Bộ : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà. - Vùng Tây Nguyên : Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Gia Lai. - Vùng Đông Nam Bộ : Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu. - Vùng Tây Nam Bộ : Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.
TP THUỘC TRUNG ƯƠNG DANH LAM THẮNG CẢNH	<p>Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, hồ Hoàn Kiếm, hồ Xuân Hương, hồ Than Thở, sông Hương... - Núi Tam Đảo, núi Ba Vì, núi Ngự Bình, núi Bà Đen, động Tam Thanh, động Nhị Thanh, động Phong Nha... - Đèo Ngang, đèo Hải Vân, đèo Cù Mông, đèo Ngoạn Mục...
DI TÍCH LỊCH SỬ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành Cổ Loa, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hoàng Thành Huế, hang Pác Bó, cây đa Tân Trào...

3. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học, khen những nhà du lịch giỏi.
- Nhắc HS ghi nhớ kiến thức đã học để không viết sai quy tắc chính tả tên người, tên địa lí Việt Nam. Xem trước BT3 (*Trò chơi du lịch...*), (tiết LTVC, tuần 8, tr.79, SGK), tìm trên bản đồ thế giới hoặc hỏi người lớn để biết tên nước và thủ đô một số nước.